TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50 /2017/HSST
Ngày 29 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vũ Văn Quý.

2/ Bà Phạm Thị Lan Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Hạnh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Nhà văn hóa Tổ dân phố T, phường B, thành phố Sông Công. TAND thành phố Sông Công xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

***Họ và tên*: Chu Xuân H** (*Tên gọi khác: không*); Sinh ngày 02 tháng 7 năm 1982; Trú tại: Tổ dân phố T, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Chu Văn S, sinh năm: 1950 và bà Nguyễn Thị N (*đã chết*); có vợ là Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1986 (*đã ly thân*); con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 27/2/2001 bị TAND thị xã Sông Công (*nay là thành phố Sông Công*) xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội: "Trộm cắp tài sản"

+ Ngày 10/9/2003 bị TAND tỉnh Bắc Cạn xử phạt 06 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

+ Ngày 27/2/2012 bị TAND huyện Phú Lương xử phạt 30 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ra trại ngày 31/12/2013.

Các bản án trên đến nay đều đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2016. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

**** Người làm chứng:***

1. Anh Dương Văn T, sinh năm: 1991; Trú tại: TDP K, phường B, TP S, tỉnh Thái Nguyên. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. *Có mặt*

2. Ông Vũ Văn Đ, sinh năm: 1959; Trú tại: TDP T, phường B, TP S, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt có lý do.*

3. Ông Hà Đắc, sinh năm: 1957; Trú tại: TDP T, Phường B, TP S, tỉnh Thái Nguyên. *Có mặt*

NHẬN THẤY

Bị cáo Chu Xuân H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 14 giờ 50 ngày 28/11/2016 tại phòng 199 nhà nghỉ Tân Thành thuộc tổ 4 phường T, thành phố T, phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang Dương Văn T sinh năm 1991 trú tại tổ dân phố K, phường B, thành phố S đang tàng trữ 1.400 (*một nghìn bốn trăm*) viên nén màu hồng và màu xanh có trọng lượng 131,6 gam (*nghi là ma túy tổng hợp*), T khai toàn bộ số viên nén trên là ma túy, được Chu Xuân H nhờ mang đi bán, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt.

Từ lời khai của T, khoảng 19h 30 ngày 28/11/2016 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Xuân H ở tổ dân phố T, phường B, thành phố S. Kết quả thu giữ tại túi áo treo trong tủ ở buồng ngủ tầng một nhà H 02 túi ni lông màu trắng đều chứa chất tinh thể màu trắng (*nghi là ma túy tổng hợp dạng đá*) và 01 túi ni lông màu xanh bên trong có 10 viên nén hình tròn màu hồng (*nghi là ma túy tổng hợp hồng phiến*); Ngoài ra còn thu giữ tại mặt bàn uống nước nhà H 05 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000đ trong đó có 01 tờ tiền đã bị đục lỗ, thu giữ từ két sắt của H 01 chứng minh thư nhân dân, 01 sổ hộ khẩu mang tên H.

Tiến hành cân trọng lượng số tinh thể trắng và viên nén hồng tạm giữ của H, kết quả số tinh thể màu trắng thu giữ của H có tổng trọng lượng 2,09 gam; 10 viên nén hình tròn màu hồng có tổng trọng lượng 0,97 gam.

Ngày 29/11/2016, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định trưng cầu giám định đối số ma túy, 05 tờ tiền mệnh giá 200.000đ đã thu giữ của Chu Xuân H.

Tại bản kết luận giám định số 39/KL-PC 54 ngày 02/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và bản kết luận số 322/C54 (TT2) ngày 22/2/22017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: chất tinh thể màu trắng đã thu giữ của H là chất Methamphetamine, Các viên nén màu hồng thu giữ của H đều có thành phần chính là Methamphetamine và Caffeine, hàm lượng Methamphetamine là 13,3%.

Tại bản kết luận số 104/GĐTL-KTHS ngày 18/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: 05 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000đ thu giữ của H là tiền giả.

Tại bản cáo trạng số 47/KSĐT ngày 11/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Chu Xuân H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo H về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố: Bị cáo Chu Xuân H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng: Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: bị cáo Chu Xuân H từ 18 đến 24 tháng tù giam. Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản khám xét, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ 30 ngày 28/11/2016, tại nhà riêng của mình thuộc tổ dân phố T, phường B, thành phố Sông Công. Chu Xuân H có hành vi tàng trữ trái phép 3,06 gam ma túy (*trong đó có 2,219g Methamphetamine*) với mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Chu Xuân H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ. Nội dung điều luật quy định *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.* Do có thay đổi trong chính sách pháp luật hình sự, căn cứ nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, thì hành vi của bị cáo được áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (*có mức hình phạt thấp hơn so với khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999*).

Nội dung điều luật như sau:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a)…

c)… Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam "

Xét các nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12, là đối tượng sử dụng chất ma túy, đã 03 lần bị Tòa án xét xử trong đó có 02 vụ án về ma túy.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp

nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội của địa phương, cản trở công cuộc đấu tranh, nhằm loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội của Đảng và Nhà nước, mặc dù đã bị xét xử 02 lần về hành vi phạm tôi liên quan đến ma túy nhưng H không ăn năn hối cải mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải có mức án nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX sẽ cân nhắc xem xét, đánh giá toàn diện về tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều kiện và hoàn cảnh sống, quy định có lợi của pháp luật hiện hành… để có mức án cho phù hợp đối với bị cáo, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

Về vật chứng: các chất ma túy và tiền giả thu giữ được tại nhà H đều là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Chu Xuân H không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: không cần thiết áp dụng đối với bị cáo.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của H, bị cáo khai mua ở khu vực bến xe Thái Nguyên của người không quen biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với Dương Văn T, Cơ quan điều tra đã khởi tố T về tội mua bán trái phép chất ma túy và chuyển đến CQĐT Công an thành phố Thái Nguyên giải quyết theo thẩm quyền, đối với lời khai của T về việc được H nhờ đi bán ma túy, CQĐT đã đấu tranh nhưng H không thừa nhận, tài liệu điều tra không có căn cứ để buộc H phải chịu trách nhiệm với số ma túy thu giữ của T.

Đối với 05 tờ tiền giả cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của H, do H chỉ biết rõ 01 tờ là giả và đã xin phép nhân viên ngân hàng lưu giữ làm mẫu, còn 04 tờ H khai do khách mua cá cảnh trả cho H, H không biết đó là tiền thật hay giả, không lưu hành, do vậy không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự với H về hành vi này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Chu Xuân H** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của UBTVQH về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7; điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo **Chu Xuân H 24** *(hai mươi bốn)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2016

Áp dụng: Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu G4, bên trong có 1,71g (*Một phẩy*

bẩy mốt gam) Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu D1, bên trong có 0,3g (*Không phẩy ba gam*) Methamphetamine; 05 tờ tiền giả, mỗi tờ đều có mệnh giá 200.000đ có các số seri như sau: BP 06856715, BP 06856511, BP 06856011, DJ 37486253, AT 05515822;

Trả lại cho bị cáo H 01 chứng minh nhân dân số 135696503 mang tên Chu Xuân H, 01 Sổ hộ khẩu số 560104944 mang tên chủ hộ Chu Xuân H.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 9 năm 2017 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cơ quan Thi hành án dân sự TP Sông Công)

Về án phí*:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Chu Xuân H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND SC; Công an SC;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo;UBND phường B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Văn Kiên